

Số: 355 /KH-UBND

Ea Súp, ngày 29 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện mô hình “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại Buôn A, xã Ea Súp năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 21/9/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thí điểm 04 mô hình mẫu “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 4914/SKHCN-CDS ngày 26/9/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thí điểm các mô hình mẫu Phong trào “Bình dân học vụ số”, Ủy ban nhân dân xã Ea Súp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng Buôn A trở thành mô hình điểm về phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo môi trường để người dân từng bước tiếp cận, học tập và ứng dụng công nghệ số vào đời sống phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và khả năng tiếp cận công nghệ của người dân.

Mô hình tập trung giúp người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số một cách thiết thực, an toàn và hiệu quả. Qua đó góp phần bảo đảm quyền lợi của người dân trong quá trình chuyển đổi số, từng bước thu hẹp khoảng cách số và bảo đảm không để người dân gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ bị bỏ lại phía sau.

Hình thành tại Buôn A lực lượng hỗ trợ kỹ năng số ngay trong cộng đồng. Phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, trưởng buôn, già làng, người có uy tín, đoàn viên, hội viên và những người dân có kỹ năng số để hỗ trợ người dân theo phương châm người biết hướng dẫn người chưa biết, người biết nhiều hướng dẫn người biết ít.

Từng bước đưa công nghệ số vào phục vụ đời sống, sản xuất và sinh kế của người dân. Qua đó tạo ra những thay đổi thiết thực trong việc tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ công, định danh điện tử, thanh toán số, tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất, quảng bá sản phẩm và giao dịch khi có nhu cầu.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng mô hình phải bảo đảm các nguyên tắc dễ tiếp cận, dễ học, dễ sử dụng, thiết thực và không ai bị bỏ lại phía sau.

Nội dung triển khai phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân. Không yêu cầu người dân phải đạt ngay một mức độ sử dụng công nghệ nhất định mà chú trọng ghi nhận sự tiến bộ của từng người, từng hộ sau quá trình được hướng dẫn và hỗ trợ.

Đặc biệt quan tâm đến người cao tuổi, người chưa biết sử dụng điện thoại thông minh, người không có thiết bị thông minh, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người hạn chế khả năng tiếp cận thông tin và người chưa biết sử dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Việc triển khai phải chuyển từ tuyên truyền chung sang hướng dẫn trực tiếp. Tổ Công nghệ số cộng đồng phải nắm được người cần hỗ trợ, biết nhu cầu cụ thể, chủ động đến tận nơi, hướng dẫn từng bước, thực hành trên thiết bị, hướng dẫn lại khi cần thiết và theo dõi kết quả sau hỗ trợ. Đây là phương thức trọng tâm được xác định trong Bộ tiêu chí xây dựng mô hình.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan đầu mối tham mưu, theo dõi và tổng hợp chung. Các cơ quan, đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm mỗi nhiệm vụ có đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và kết quả cụ thể.

Việc đánh giá mô hình thực hiện theo Bộ tiêu chí “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số” với tổng số 100 điểm. Không đặt điều kiện cứng về tỷ lệ hộ gia đình phải sở hữu điện thoại thông minh, máy tính hoặc Internet riêng. Không đặt thương mại điện tử là điều kiện bắt buộc để công nhận mô hình.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Triển khai mô hình “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại Buôn A, xã Ea Súp. Buôn A là địa bàn được lựa chọn để tập trung triển khai, theo dõi, đánh giá và hoàn thiện phương thức xây dựng mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

2. Đối tượng

Đối tượng được hưởng lợi trực tiếp là người dân đang sinh sống tại Buôn A. Trong quá trình triển khai, ưu tiên hỗ trợ những người có khả năng tiếp cận công nghệ thấp và những người có nhu cầu nhưng chưa biết cách tiếp cận các dịch vụ số.

Lực lượng tham gia xây dựng mô hình gồm Tổ Công nghệ số cộng đồng Buôn A, trưởng buôn, già làng, người có uy tín, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, thanh niên và những người dân có kỹ năng số tại địa phương.

3. Thời gian

Thực hiện từ ngày 22/9/2026 đến ngày 22/12/2026 theo tiến độ triển khai mô hình thí điểm của tỉnh.

Trong thời gian thực hiện, các hoạt động hướng dẫn phải được duy trì thường xuyên, bảo đảm đạt tối thiểu 10 buổi hướng dẫn trực tiếp trong năm theo yêu cầu của Bộ tiêu chí.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo dựng môi trường hỗ trợ số ngay tại Buôn A để người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số có cơ hội tiếp cận, học tập và sử dụng công nghệ số theo khả năng và nhu cầu thực tế. Từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống, sản xuất và giao dịch, đồng thời nâng cao khả năng tự bảo vệ của người dân trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu ít nhất 80% số hộ dân Buôn A có ít nhất một người đại diện được tiếp cận các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kiến thức số cơ bản.

Tổ chức tối thiểu 10 buổi hướng dẫn trực tiếp tại Buôn A trong năm 2026. Nội dung hướng dẫn được tổ chức theo nhóm nhỏ, thực hành trên điện thoại của người dân và tổ chức hướng dẫn tại nhà đối với những trường hợp khó khăn trong đi lại.

Rà soát, lập danh sách người dân cần được hỗ trợ kỹ năng số, trong đó xác định cụ thể người cao tuổi, người chưa biết sử dụng điện thoại thông minh, người không có thiết bị thông minh, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người hạn chế khả năng tiếp cận thông tin và người chưa biết sử dụng VNeID hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Hình thành địa điểm hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ tại Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm phù hợp của Buôn A. Từng bước bảo đảm tại địa điểm này có thiết bị và người hỗ trợ để người dân có thể tiếp cận dịch vụ số khi cần.

Hình thành lực lượng hỗ trợ kỹ năng số thường xuyên tại Buôn A, trong đó Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt.

Hướng dẫn người dân đủ điều kiện tiếp cận, kích hoạt và sử dụng VNeID mức độ 02. Hướng dẫn người dân biết cách tìm kiếm và thực hiện ít nhất một dịch vụ công trực tuyến phù hợp với nhu cầu thực tế.

Hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện ít nhất một thao tác có ích trên các nền tảng số và tiện ích số phục vụ đời sống, sản xuất hoặc giao tiếp.

Hỗ trợ người dân sử dụng thông tin số phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, thời tiết, thị trường, giá cả và các thông tin thiết thực khác. Từng bước hỗ trợ quảng bá sản phẩm, nghề truyền thống hoặc sản phẩm đặc trưng của Buôn A trên các nền tảng số phù hợp.

Hướng dẫn người dân những kỹ năng tối thiểu để bảo vệ tài khoản, thông tin cá nhân và nhận diện nguy cơ lừa đảo trên môi trường mạng.

IV. NỘI DUNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH

1. Người dân được tiếp cận và học tập kỹ năng số

Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp với Trưởng Buôn A và Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức khảo sát, xác định hiện trạng kỹ năng số và nhu cầu của người dân.

Nội dung phổ cập tập trung vào những kỹ năng gắn gũi với đời sống như sử dụng điện thoại thông minh hoặc thiết bị số phù hợp, gọi điện, nhắn tin, gọi video, tìm kiếm thông tin trên Internet, sử dụng mạng xã hội, tiếp cận thông tin của chính quyền, sử dụng một số dịch vụ số thiết yếu, bảo vệ tài khoản và thông tin cá nhân, nhận diện các nguy cơ và hình thức lừa đảo phổ biến trên môi trường mạng.

Các buổi hướng dẫn được tổ chức theo phương thức “cầm tay chỉ việc”. Người dân được thao tác trực tiếp trên thiết bị của mình. Đối với những kỹ năng chưa sử dụng thành thạo, Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức hướng dẫn lại và theo dõi sự tiến bộ.

Kết quả được đánh giá thông qua sự thay đổi của người dân trước và sau khi được hỗ trợ. Những trường hợp trước đây chưa biết sử dụng điện thoại thông minh nhưng sau hướng dẫn có thể sử dụng được, trước đây chưa biết truy cập Internet nhưng nay có thể tìm kiếm thông tin, trước đây phải nhờ người khác thực hiện dịch vụ số nhưng nay có thể tự thao tác một phần hoặc toàn bộ đều được ghi nhận là kết quả của mô hình.

Hình thức phổ cập phải phù hợp với đặc điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khi cần thiết, sử dụng tiếng dân tộc thiểu số, hình ảnh, video ngắn và minh họa trực quan. Phát huy vai trò của người địa phương hướng dẫn người địa phương, nhất là già làng, trưởng buôn và người có uy tín.

2. Xây dựng môi trường và điều kiện hỗ trợ người dân tiếp cận số

UBND xã phối hợp với Buôn A bố trí địa điểm hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ tại Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm phù hợp.

Địa điểm hỗ trợ có thể sử dụng điện thoại thông minh của người dân, máy tính hiện có tại Nhà văn hóa, tivi, máy chiếu, thiết bị do xã, doanh nghiệp hoặc tổ chức hỗ trợ và các thiết bị dùng chung. Việc bố trí thiết bị căn cứ điều kiện thực tế, không đặt yêu cầu tất cả hộ gia đình phải có thiết bị riêng.

Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với doanh nghiệp viễn thông rà soát khả năng kết nối Internet tại điểm hỗ trợ cộng đồng. Trường hợp chưa có kết nối ổn định, tham mưu UBND xã làm việc với doanh nghiệp để có giải pháp phù hợp.

UBND xã hình thành lực lượng hỗ trợ trực tiếp khi người dân có nhu cầu. Thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng thường xuyên. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, giáo viên, Công an, người có uy tín, thanh niên trong buôn và những người dân có kỹ năng số được huy động tham gia phù hợp với khả năng và điều kiện thực tế.

Đối với người cao tuổi, người không biết sử dụng điện thoại thông minh, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người không có thiết bị thông minh, người khó khăn trong đi lại hoặc người hạn chế khả năng đọc, viết và tiếp cận thông tin, Tổ Công nghệ số cộng đồng phải có phương án hỗ trợ riêng. Việc hỗ trợ được thực hiện chủ động, không chờ người dân tự tìm đến.

3. Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số thiết yếu

Công an xã chủ trì phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn

người dân đủ điều kiện tiếp cận VNeID và định danh điện tử. Nội dung tập trung vào kích hoạt VNeID mức độ 02, đăng nhập, tra cứu thông tin, sử dụng các tiện ích phù hợp và từng bước tích hợp các thông tin, giấy tờ thiết yếu theo quy định.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã chủ trì hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Việc hướng dẫn ưu tiên các thủ tục thường xuyên phát sinh đối với người dân. Mục tiêu là người dân khi có nhu cầu biết tìm ở đâu, biết hỏi ai và biết cách thực hiện.

Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn người dân tiếp cận các nền tảng số và tiện ích số phục vụ tra cứu thông tin, liên lạc trực tuyến, tra cứu thông tin y tế, giáo dục, thanh toán phù hợp, mua bán trực tuyến khi có nhu cầu, tra cứu thông tin sản xuất, tiếp nhận thông tin cảnh báo và gửi phản ánh, kiến nghị.

Kết quả của nội dung này được xác định trên khả năng người dân thực hiện được ít nhất một thao tác có ích. Không lấy việc cài đặt ứng dụng làm kết quả cuối cùng.

4. Phát huy cộng đồng hỗ trợ nhau cùng tiến bộ

Tổ Công nghệ số cộng đồng Buôn A được xác định là lực lượng trực tiếp triển khai mô hình tại cơ sở. Tổ phải có phân công người phụ trách, có danh sách người cần hỗ trợ, có hoạt động hướng dẫn, có ghi nhận kết quả và có hình ảnh hoặc minh chứng hoạt động.

Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện theo phương thức phân công thành viên phụ trách từng nhóm hộ. Thành viên được giao nhiệm vụ phải chủ động liên hệ, hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ lại khi người dân chưa thực hiện được. Kết quả hoạt động của Tổ được đánh giá trên cơ sở hoạt động thực tế, không chỉ căn cứ vào việc có quyết định thành lập hoặc danh sách thành viên.

Các hoạt động phổ cập kỹ năng số phải được duy trì thường xuyên trong năm. UBND xã phân đầu tổ chức tối thiểu 10 buổi tập trung tại Buôn A, đồng thời duy trì hình thức hỗ trợ tại nhà và hỗ trợ theo nhóm hộ để bảo đảm tính liên tục của mô hình.

5. Ứng dụng số phục vụ đời sống, sản xuất và sinh kế

Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng khảo sát nhu cầu sử dụng thông tin số của người dân trong sản xuất. Nội dung hướng dẫn tập trung vào việc sử dụng Internet, điện thoại hoặc nền tảng số để tìm kiếm thông tin về trồng trọt, chăn nuôi, thời tiết, thị trường, giá cả và những thông tin thiết thực khác phục vụ sản xuất.

Trên cơ sở đặc điểm sản phẩm và điều kiện của Buôn A, Phòng Kinh tế phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội lựa chọn sản phẩm, nghề truyền thống hoặc sản phẩm đặc trưng của buôn để hỗ trợ giới thiệu trên các nền tảng số phù hợp.

Việc ứng dụng số vào sinh kế không đặt yêu cầu người dân phải tự vận hành gian hàng thương mại điện tử. Trọng tâm là giúp người dân bước đầu sử dụng công nghệ để tiếp cận thông tin, sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm thuận lợi hơn.

Đối với thanh toán số và giao dịch điện tử, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn

khi người dân có nhu cầu và có điều kiện thực hiện. Không lấy tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt làm điều kiện bắt buộc để công nhận Buôn số.

6. Bảo đảm an toàn số và xây dựng văn hóa số

Công an xã chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân những kỹ năng tối thiểu để tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

Nội dung tập trung vào việc không cung cấp mã OTP và mật khẩu cho người khác, không tùy tiện cung cấp thông tin cá nhân, nhận diện cuộc gọi và tin nhắn có dấu hiệu lừa đảo, không truy cập các đường dẫn đáng ngờ và biết tìm người có kỹ năng để hỏi khi gặp vấn đề bất thường.

Đồng thời, vận động người dân sử dụng công nghệ số để lan tỏa thông tin tích cực, giới thiệu văn hóa của Buôn A, giữ gìn hình ảnh đẹp của cộng đồng và không chia sẻ thông tin xấu, độc hoặc sử dụng mạng xã hội gây mất đoàn kết trong cộng đồng.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Từ ngày 22/9/2026 đến ngày 30/9/2026, UBND xã hoàn thiện công tác chuẩn bị, phân công nhiệm vụ, khảo sát hiện trạng kỹ năng số và nhu cầu hỗ trợ của người dân Buôn A.

Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 10/10/2026, tổ chức tập huấn, hướng dẫn Tổ Công nghệ số cộng đồng, phân công thành viên phụ trách nhóm hộ và chuẩn bị địa điểm hỗ trợ kỹ năng số.

Từ tháng 10/2026 đến hết tháng 11/2026, tổ chức các buổi phổ cập kỹ năng số trực tiếp. Tổ chức tối thiểu 10 buổi hướng dẫn trong năm, kết hợp hướng dẫn tập trung với hỗ trợ theo nhóm nhỏ và đến tận hộ gia đình đối với trường hợp cần thiết.

Trong tháng 10/2026, Phòng Kinh tế phối hợp với Buôn A rà soát hộ sản xuất, hộ kinh doanh và sản phẩm phù hợp để triển khai ứng dụng số phục vụ sản xuất và sinh kế.

Trong tháng 11/2026, các cơ quan, đơn vị tiếp tục hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số, kỹ năng an toàn số và ứng dụng số phục vụ đời sống, sản xuất.

Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 15/12/2026, Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát kết quả thực hiện 06 nhóm tiêu chí, xác định những nội dung còn thiếu và tổ chức hỗ trợ bổ sung.

Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 22/12/2026, UBND xã tổ chức tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ minh chứng và báo cáo kết quả triển khai mô hình theo quy định.

VI. ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ HỒ SƠ MINH CHỨNG

Việc đánh giá mô hình thực hiện theo 06 nhóm tiêu chí với tổng số 100 điểm, gồm người dân được tiếp cận và học tập kỹ năng số 30 điểm, môi trường và điều kiện hỗ trợ người dân tiếp cận số 20 điểm, người dân sử dụng được các dịch vụ số thiết yếu 20 điểm, cộng đồng hỗ trợ nhau cùng tiến bộ về kỹ năng số 15 điểm, ứng dụng số phục

vụ đời sống, sản xuất và sinh kế 10 điểm, an toàn số và văn hóa số 5 điểm.

UBND xã tổ chức tự đánh giá trên cơ sở kết quả thực tế và hồ sơ minh chứng. Mô hình từ 80 điểm trở lên được xác định là đạt tiêu chí “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Từ 90 điểm trở lên được xác định là “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiêu biểu”. Dưới 80 điểm là chưa đạt.

Hồ sơ minh chứng phải phản ánh được quá trình triển khai và sự tiến bộ của người dân. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tổng hợp hồ sơ chung. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp minh chứng đối với nội dung thuộc lĩnh vực được giao.

Đối với nhóm kỹ năng số, minh chứng gồm kế hoạch, lịch hướng dẫn, danh sách người tham gia, danh sách hộ được tiếp cận, kết quả trước và sau hỗ trợ, hình ảnh hoạt động và các sản phẩm hướng dẫn.

Đối với môi trường hỗ trợ, minh chứng gồm hình ảnh địa điểm hỗ trợ, thiết bị, kết nối Internet và danh sách lực lượng hỗ trợ.

Đối với dịch vụ số thiết yếu, minh chứng tập trung vào kết quả người dân được hướng dẫn và thực hiện được các thao tác có ích, không chỉ ghi nhận việc cài đặt ứng dụng.

Đối với hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, minh chứng phải thể hiện được phân công người phụ trách, danh sách người cần hỗ trợ, hoạt động hướng dẫn, kết quả và hình ảnh thực tế.

Đối với sinh kế số, minh chứng thể hiện việc người dân được hỗ trợ tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất, quảng bá sản phẩm hoặc từng bước tiếp cận giao dịch số.

Đối với an toàn số và văn hóa số, minh chứng tập trung vào nội dung tuyên truyền, hướng dẫn và khả năng nhận biết, phòng tránh nguy cơ trên môi trường mạng.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Phong trào “Bình dân học vụ số” được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Khuyến khích huy động nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ đường truyền Internet, thiết bị dùng chung, tài liệu, nhân lực và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của mô hình.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng mục đích.

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện mô hình “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại Buôn A.

Chủ trì tham mưu UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch. Trực tiếp xây dựng nội dung, tài liệu và phương thức phổ cập kỹ năng số phù hợp với điều kiện của người dân Buôn A, nhất là người cao tuổi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người chưa biết sử dụng điện thoại thông minh, người hạn chế khả năng tiếp cận thông tin và những trường hợp cần hỗ trợ trực tiếp.

Chủ trì phối hợp với Trưởng Buôn A và Tổ Công nghệ số cộng đồng rà soát, lập danh sách người dân có nhu cầu hỗ trợ kỹ năng số. Trên cơ sở danh sách được rà soát, phân nhóm nhu cầu hỗ trợ và xây dựng lịch hướng dẫn cụ thể, bảo đảm phương châm biết người, biết nhu cầu, hướng dẫn đúng nội dung và theo dõi được kết quả sau hỗ trợ.

Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các buổi phổ cập kỹ năng số tại Buôn A. Nội dung tập trung vào kỹ năng sử dụng thiết bị số, tìm kiếm thông tin, tiếp cận thông tin chính thống, sử dụng các nền tảng số thiết yếu, kỹ năng giao tiếp trên môi trường số và những kỹ năng khác thuộc phạm vi được giao.

Theo dõi việc thực hiện các nội dung thuộc nhóm tiêu chí về tiếp cận và học tập kỹ năng số, môi trường hỗ trợ, cộng đồng cùng tiến bộ và an toàn, văn hóa số. Đồng thời là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện 06 nhóm tiêu chí của mô hình, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thu thập tài liệu, hình ảnh và các minh chứng có liên quan để phục vụ đánh giá.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì nội dung ứng dụng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh kế của người dân Buôn A. Trước hết rà soát nhu cầu của hộ sản xuất, hộ kinh doanh, hộ có sản phẩm đặc trưng, sản phẩm nông nghiệp hoặc ngành nghề có khả năng ứng dụng công nghệ số.

Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tìm kiếm thông tin phục vụ sản xuất như thông tin về thời tiết, mùa vụ, kỹ thuật sản xuất, thị trường, giá cả và các thông tin có liên quan đến ngành nghề, sản phẩm của địa phương.

Đối với các hộ có nhu cầu quảng bá sản phẩm, Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan hướng dẫn cách tiếp cận các kênh thông tin, nền tảng số phù hợp để giới thiệu sản phẩm. Việc hỗ trợ tập trung vào nhu cầu thực tế và khả năng của từng hộ, không đặt yêu cầu người dân phải tham gia thương mại điện tử nếu chưa có điều kiện.

Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất giải pháp hỗ trợ về hạ tầng, thiết bị hoặc điều kiện kỹ thuật thuộc lĩnh vực được giao khi việc triển khai mô hình phát sinh nhu cầu. Trường hợp nội dung vượt thẩm quyền, tổng hợp và tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Chịu trách nhiệm cung cấp cho Phòng Văn hóa - Xã hội kết quả thực hiện các nội dung thuộc nhóm ứng dụng số phục vụ đời sống, sản xuất và sinh kế để tổng hợp chung vào kết quả đánh giá mô hình.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi chương trình công tác, lịch làm việc của lãnh đạo UBND

xã liên quan đến việc kiểm tra, làm việc về triển khai mô hình.

Thực hiện công tác văn thư, phát hành văn bản, tổng hợp hồ sơ theo chức năng được giao. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Đối với việc thông tin về hoạt động của mô hình trên Trang thông tin điện tử xã, Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện theo phân công và quy chế quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của xã.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì hướng dẫn người dân Buôn A tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong phạm vi các thủ tục được tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm.

Trung tâm phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng lựa chọn những thủ tục hành chính phát sinh thường xuyên, phù hợp với người dân Buôn A để tổ chức hướng dẫn thực hành. Nội dung hướng dẫn phải giúp người dân biết cách tiếp cận thủ tục, chuẩn bị thông tin, thực hiện các bước trên môi trường điện tử và biết cách theo dõi kết quả giải quyết.

Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp những khó khăn của người dân trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến để đề xuất giải pháp hỗ trợ, nhất là đối với người cao tuổi, người ít sử dụng công nghệ và người chưa có kỹ năng thao tác trên điện thoại thông minh.

5. Công an xã

Công an xã chủ trì thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an liên quan đến Đề án 06, định danh điện tử, VNeID và tuyên truyền, hướng dẫn người dân bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng môi trường số.

Phối hợp với Tổ Công nghệ số cộng đồng rà soát những trường hợp người dân đủ điều kiện nhưng chưa kích hoạt, chưa sử dụng hoặc còn khó khăn trong sử dụng VNeID để tổ chức hướng dẫn theo quy định.

Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận biết các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ tài khoản, mật khẩu, mã xác thực, thông tin cá nhân và các dữ liệu có liên quan. Nội dung hướng dẫn phải ngắn gọn, dễ hiểu và phù hợp với trình độ tiếp cận của người dân.

Chủ trì cung cấp kết quả thực hiện các nội dung thuộc phạm vi phụ trách cho Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, đánh giá mô hình.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã

Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thông tin, tuyên truyền, truyền thông và các dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động được cấp có thẩm quyền giao.

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xây dựng tin, bài, hình ảnh,

video và các sản phẩm truyền thông phù hợp để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và kết quả xây dựng mô hình Buôn số tại Buôn A.

Chủ trì ghi nhận, biên tập và cung cấp hình ảnh, tư liệu về các hoạt động phổ cập kỹ năng số, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và những trường hợp người dân có sự tiến bộ rõ rệt sau khi được hỗ trợ.

Việc tuyên truyền phải phản ánh đúng kết quả thực tế, không chạy theo hình thức và không chỉ ghi nhận số lượng buổi tổ chức hoặc số lượng người tham gia.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động và huy động toàn thể đoàn viên, hội viên, Nhân dân cùng tham gia.

Đoàn Thanh niên xã phối hợp huy động đoàn viên có kỹ năng công nghệ tham gia hỗ trợ trực tiếp người dân, nhất là hỗ trợ người cao tuổi và những người chưa thành thạo điện thoại thông minh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã phối hợp vận động hội viên, các hộ gia đình tham gia các hoạt động phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ phụ nữ, người cao tuổi trong gia đình tiếp cận các dịch vụ số thiết yếu.

Hội Nông dân xã phối hợp với Phòng Kinh tế hỗ trợ tuyên truyền, vận động hội viên tiếp cận thông tin số phục vụ sản xuất, thị trường, giá cả và quảng bá sản phẩm khi có nhu cầu.

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp giới thiệu những cá nhân có kỹ năng số, có uy tín trong cộng đồng để tham gia hỗ trợ người dân tại Buôn A.

8. Trưởng Buôn A

Trưởng Buôn A là đầu mối tổ chức triển khai mô hình tại địa bàn dân cư, phối hợp trực tiếp với Phòng Văn hóa - Xã hội và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Chịu trách nhiệm thông báo, vận động người dân tham gia các hoạt động của mô hình. Phối hợp rà soát số hộ dân, xác định những người có nhu cầu hỗ trợ, nhất là người cao tuổi, người chưa biết sử dụng điện thoại thông minh, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.

Chủ động phối hợp bố trí địa điểm, thời gian tổ chức hướng dẫn phù hợp với sinh hoạt của người dân. Kịp thời phản ánh cho UBND xã những trường hợp người dân có nhu cầu hỗ trợ nhưng chưa được tiếp cận.

9. Tổ Công nghệ số cộng đồng Buôn A

Tổ Công nghệ số cộng đồng Buôn A là lực lượng trực tiếp hỗ trợ người dân, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của Phòng Văn hóa - Xã hội và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo từng nội dung.

Tổ có trách nhiệm rà soát và lập danh sách người dân cần hỗ trợ theo từng nhóm nhu cầu. Mỗi thành viên được phân công phụ trách một nhóm hộ hoặc một nhóm đối tượng cụ thể, tránh tình trạng hoạt động chung chung nhưng không xác định được người chịu trách nhiệm.

Trực tiếp hướng dẫn người dân thực hành trên thiết bị của mình. Trường hợp người dân chưa thực hiện được thì hướng dẫn lại, trường hợp khó khăn trong đi lại thì chủ động đến tận hộ gia đình khi có điều kiện phù hợp.

Tổ có trách nhiệm ghi nhận số người được hỗ trợ, nội dung đã hướng dẫn, kết quả sau hỗ trợ và những trường hợp cần hỗ trợ lại. Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động cho Phòng Văn hóa - Xã hội thông qua Trưởng Buôn A.

10. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã (Viettel, VNPT, MobiFone)

Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ mô hình thực hiện trên cơ sở phối hợp với UBND xã và theo nội dung được thống nhất.

Ưu tiên phối hợp rà soát chất lượng sóng, đường truyền Internet tại Buôn A và địa điểm hỗ trợ cộng đồng. Trường hợp có khả năng hỗ trợ thiết bị, đường truyền, nhân lực hoặc tài liệu hướng dẫn thì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội để thống nhất nội dung, phương thức hỗ trợ.

Việc huy động nguồn lực xã hội hóa phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định và không làm phát sinh nghĩa vụ bắt buộc đối với người dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Buôn số - vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tại Buôn A, xã Ea Súp năm 2026. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ nghiêm túc triển khai thực hiện. Việc xây dựng mô hình phải bảo đảm người dân được tiếp cận công nghệ theo khả năng và nhu cầu thực tế, lấy sự tiến bộ của người dân làm kết quả trọng tâm, bảo đảm “biết người, biết nhu cầu, đến tận nơi, hướng dẫn từng bước, thực hành trên thiết bị, hướng dẫn lại, theo dõi kết quả”, từng bước đưa công nghệ số trở thành công cụ giúp đời sống của người dân thuận tiện hơn, an toàn hơn và có thêm cơ hội phát triển.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xử lý./. 

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã;
- Trưởng Buôn A;
- Tổ CNSCĐ Buôn A;
- Lưu: VT.

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Thanh Nhung